

# TỔNG HỢP CÁC ĐỀ THI MÔN XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG CÓ ĐÁP ÁN

## ĐỀ SỐ 1:

**Câu 1: Xã hội học là gì? Tại sao nói: “Xã hội học với tư cách là một bộ phận của khoa học thực nghiệm nó chỉ ra đời ở các nước Tây Âu thế kỷ XIX? Đối với sinh viên khoa báo chí tại sao phải học tập, nghiên cứu môn XHH?”**

Lời giải:

Xã hội học là khoa học nghiên cứu các quy luật và xu hướng của sự phát sinh, phát triển và biến đổi của các hoạt động xã hội, các quan hệ xã hội, sự tương tác giữa các chủ thể xã hội cùng các hình thái biểu hiện của chúng.

Tại sao nói: “Xã hội học với tư cách là một bộ phận của khoa học thực nghiệm nó chỉ ra đời ở các nước Tây Âu thế kỷ XIX?”

- Các cuộc cách mạng chính trị, kinh tế vào thế kỷ 18, 19 cùng với những tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật đã làm thay đổi tận gốc rễ các mối liên hệ truyền thống. XHH đã chính thức ra đời trong bối cảnh các nhà nghiên cứu tìm cách trả lời các câu hỏi căn bản: làm thế nào để xã hội giữ được sự ổn định và có thể tồn tại?

- Trật tự chính trị được áp đặt như thế nào? Giải thích thế nào đối với các vấn đề như tội phạm, bạo lực, ...? Từ những giải pháp cho câu hỏi này, các hệ thống tư tưởng xã hội lớn đã hình thành và ngự trong suốt thế kỷ 19 & 20, xoay xung quanh những trường phái chính như: lí thuyết xung đột, lí thuyết cơ cấu chức năng, lí thuyết tương tác biểu tượng cùng rất nhiều trường phái XHH hiện đại khác.

**Câu 2: Tại sao nói thiết chế xã hội là nhân tố cần thiết để ổn định xã hội? Các chức năng của thiết chế xã hội? Các loại hình thiết chế xã hội cơ bản ở nước ta hiện nay?**

Lời giải:

**Thiết chế xã hội là nhân tố cần thiết để ổn định xã hội**

Khái niệm thiết chế xã hội: Có nhiều cách định nghĩa về thiết chế xã hội. Ở đây xin nêu 2 cách định nghĩa:

- Thiết chế xã hội là một hệ thống xã hội phức tạp của các chuẩn mực và các vai trò xã hội, gắn bó qua lại với nhau, được tạo ra và hoạt động để thoã mãn những nhu cầu và thực hiện các chức năng xã hội quan trọng.

- Hay thiết chế xã hội là một tổ chức hoạt động xã hội và quan hệ xã hội nhất định đảm bảo tính bền vững và tính kế thừa cho các quan hệ đó.

**Tính hai mặt của thiết chế xã hội:**

- Là một hệ thống xã hội có tổ chức.
- Cách thức, hình thái, quy tắc của tổ chức xã hội.

**Các chức năng của TCXH:**

- Điều tiết các quan hệ xã hội trong những lĩnh vực khác nhau của hoạt động xã hội.
- + Tác động đến sự lựa chọn của các cá nhân. Nhờ TCXH mà nó xã hội hoá người hành động xã hội để chấp nhận và làm theo những người khác trong xã hội.
- + Tạo sự ổn định và kế thừa trong các quan hệ xã hội.
- + Điều chỉnh sự hoạt động của nhóm, cá nhân. Duy trì sự đoàn kết bên trong nhóm.
- Kiểm soát xã hội.
- + TCXH là hệ thống của những quy định xã hội hết sức chặt chẽ. Để thực hiện những quy định đó phải có những phương tiện cần thiết. Bản thân TCXH cũng là một phương tiện kiểm soát xã hội.
- + Có 2 hình thức kiểm soát xã hội:
  - Kiểm soát có hình thức
  - Kiểm soát phi hình thức

Khi xã hội loài người hình thành với tư cách là một hệ thống có tổ chức thì thiết chế xã hội cũng ra đời như một nhu cầu tất yếu để ổn định và duy trì trật tự xã hội, không có xã hội nào là không có thiết chế xã hội.

### ***Một số đặc trưng cơ bản của thiết chế xã hội***

- Sự nảy sinh của TCXH là do điều kiện khách quan nhất định không phải do yếu tố chủ quan, chúng biểu hiện ở tính thống nhất với cơ sở kinh tế xã hội. Cơ sở kinh tế - xã hội như thế nào thì hình thành TCXH như thế ấy.
- Bản thân sự tồn tại của thiết chế xã hội có sự độc lập tương đối và có tác động trở lại đối với cơ sở kinh tế - xã hội.
- Trong xã hội có giai cấp, TCXH có tính giai cấp.
- Trong những thời kỳ phát triển “bình thường” của xã hội, các TCXH vẫn ổn định và vững chắc. Khi chúng không có khả năng tổ chức các lợi ích xã hội, không vận hành được các mối liên hệ xã hội thì phải có những thay đổi nhất định trong vận hành các TCXH, hoặc cần phải cải biến căn bản bản thân các phương thức và cơ chế hoạt động của chúng. Sự thay thế TCXH hoặc làm cho chúng mang nội dung mới diễn ra trong thời kỳ cách mạng.
- Khi TCXH càng hoàn thiện thì xã hội càng phát triển. Nó xác định vị trí, vai trò của cá nhân và các nhóm xã hội càng rõ ràng.

### ***Các thiết chế xã hội cơ bản***

#### ***Thiết chế gia đình***

- Khái niệm: Gia đình là một nhóm xã hội có đặc trưng là cùng cư trú, cùng hợp tác tái sản xuất, nó bao gồm người lớn của cả hai giới, có ít nhất hai người trong số họ có quan hệ tình dục được mọi người chấp nhận, họ có một hoặc nhiều con cái do họ sinh ra hoặc nhận nuôi (Murdock).
- Thiết chế gia đình có những chức năng cơ bản sau đây:
  - + Chức năng sinh sản

- + Chức năng kinh tế
- + Chức năng xã hội hoá trẻ em
- + Chức năng chăm sóc người già
- + Chức năng thoả mãn nhu cầu tình cảm của các thành viên trong gia đình.

### **Thiết chế kinh tế**

- Khái niệm: Kinh tế là TCXH liên quan tới sự quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm.
- Chức năng của thiết chế kinh tế thể hiện trong việc tổ chức sản xuất và kiểm soát, điều hoà các mối quan hệ sau đây:
  - + Quan hệ với tư liệu sản xuất
  - + Quan hệ trong tổ chức, quản lý sản xuất
  - + Quan hệ trong phân phối lợi ích

### **Thiết chế giáo dục**

- Khái niệm: Giáo dục là thể hệ trước truyền lại cho thế hệ sau những kiến thức và kinh nghiệm xã hội, và thế hệ sau đã lĩnh hội và phát huy những kinh nghiệm xã hội đó để tham gia vào đời sống xã hội của mình như lao động sản xuất và các hoạt động khác.
- Chức năng của thiết chế giáo dục thể hiện các mặt sau:
  - + Chức năng cung cấp tri thức và hình thành nhân cách con người.
  - + Chức năng kinh tế - sản xuất (rèn luyện kỹ năng kỹ xảo về nghề nghiệp).
  - + Chức năng chính trị, tư tưởng và văn hoá.

### **Thiết chế tôn giáo**

- Khái niệm: Mỗi khoa học có cách nhìn và cách định nghĩa khác nhau về tôn giáo. Có thể coi tôn giáo là hệ thống niềm tin về vị trí cá nhân trên thế giới, nó tạo ra một trật tự cho thế giới đó và một lý do cho sự tồn tại của nó.
- Tính thiết chế của tôn giáo thể hiện ở các khía cạnh sau đây:
  - + Lễ nghi tôn giáo và tổ chức tôn giáo
  - + Ý thức tôn giáo
  - + Tâm lý tôn giáo
  - + Sự điều tiết và kiểm soát của tôn giáo

**Câu 3: Địa vị xã hội là gì? Các yếu tố tạo nên địa vị xã hội? Tại sao nói địa vị xã hội càng cao thì vai trò, trách nhiệm của cá nhân đó càng lớn? Hãy giải thích hiện tượng trong nền kinh tế thị trường hiện nay ở nước ta lại có hiện tượng xung đột về địa vị xã hội của các cá nhân?**

### **Địa vị xã hội:**

- Địa vị xã hội là một khái niệm khá trừu tượng. Mọi người đều có địa vị xã hội của mình, tùy theo quan niệm chung của xã hội mà gọi đó là địa vị cao hay thấp.

- Địa vị xã hội có thể hiểu rộng ra ở nhiều lĩnh vực, một người có địa vị xã hội là một người được nhiều người biết đến và có sức ảnh hưởng đối với người khác, với cộng đồng.

Hiểu một cách đơn giản, người có địa vị xã hội, là người có chức vụ, quyền hạn (người lãnh đạo, quản lý) trên mọi lĩnh vực trong xã hội như:

- Kinh tế (hoạt động sản xuất kinh doanh): Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng, Phó phòng ban, ngành... Nhà nước hay tư nhân. Vậy người mà bạn nêu trên là có địa vị xã hội đấy.

- Chính trị, xã hội : Những người lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức chính trị, xã hội thuộc bộ máy Nhà nước hay các tổ chức đoàn thể xã hội khác. Về bộ máy Nhà nước như: chủ tịch nước, bộ trưởng,... còn các tổ chức xã hội như: chủ tịch mặt trận Tổ quốc Việt nam, Chủ tịch hội Liên hiệp phụ nữ Việt nam...

Các yếu tố tạo địa vị xã hội (nguồn gốc của địa vị xã hội)

- Yếu tố khách quan (tuổi tác, nghề nghiệp, đẳng cấp, dòng dõi...)

- Yếu tố chủ quan (năng lực cá nhân, tài sản...)

## ĐỀ SỐ 2:

### **Câu 1: Hãy phân tích những nội dung của cơ cấu xã hội nông thôn và đặc điểm của thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn Việt Nam?**

#### Lời giải:

Cơ cấu xã hội nông thôn

Cơ cấu xã hội giai cấp và phân tầng xã hội ở nông thôn

Cơ cấu xã hội giai cấp: cần tập trung phân tích cơ cấu giai cấp ở nông thôn.

Bao gồm giai cấp địa chủ, trung nông, bần nông...

Sự phân tầng thu nhập và mức sống ở nông thôn: Phân tầng thu nhập là hiện tượng xã hội mang tính khách quan, nó tồn tại trong điều kiện kinh tế- xã hội. Đến một trình độ phát triển nhất định của xã hội loài người, sự phân tầng về thu nhập, về mức sống vẫn đang còn tồn tại. Trong các xã hội nông nghiệp và nông thôn, sự phân tầng đó cũng thể hiện sự cấp bách hơn bởi quy mô và tính chất nghiêm trọng của nó.

Phân tầng xã hội về thu nhập và mức sống mà biểu hiện trực tiếp của nó là sự phân hoá giàu - nghèo ở nông thôn không chỉ là hiện tượng kinh tế mà còn là vấn đề xã hội lớn. Con số tỷ lệ phản ánh chất lượng nghèo đói, con số biểu thị khoảng cách thu nhập giữa người giàu và người nghèo giúp chúng ta đọc được sự phát triển và tiến bộ xã hội, đọc được sự quan tâm tới con người của chính phủ các quốc gia.

Đồng thời, qua những biện pháp của chính phủ, của cộng đồng đối với vấn đề đói nghèo hiểu được các hành vi trong xã hội, hiểu được lối ứng xử với nhau giữa những người cùng sống ở nông thôn. Hầu hết các quốc gia trên thế giới, nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn, các nước mới phát triển còn đang phải đương đầu với hiện tượng nghèo đói, đó là sự biểu hiện phân tầng xã hội ở nông thôn. Sự phân hóa giàu - nghèo không chỉ là hiện tượng kinh tế mà còn là một hiện tượng xã hội.

Chúng ta cũng biết rằng, có nhiều nguyên nhân dẫn đến nghèo đói, nhưng ngoài những nguyên nhân về kinh tế như thiếu vốn, gặp khó khăn do đầu vào và đầu ra trong sản xuất ... còn có những nguyên nhân xã hội. Hơn nữa, những nguyên nhân này lại chiếm tỷ trọng lớn như đông con, già cả, neo người, ốm đau đột xuất, thiếu kinh nghiệm làm ăn ...

### **Câu 2: Hãy cho biết sự biến đổi của xã hội nông thôn ở nước ta từ khi đổi mới đến nay. Theo Anh (chị), Đảng, Nhà nước cần có những chính sách gì để xây dựng và phát triển nông thôn mới giàu mạnh và văn minh theo định hướng XHCN?**

#### Lời giải:

#### **Sự biến đổi của XHH nông thôn ở nước ta từ khi đổi mới đến nay:**

- Xu hướng giảm tương đối về tỉ lệ và tuyệt đối về số lượng nông dân trong cơ cấu xã hội và dân cư ở nước ta.
- Xu hướng phân nhánh, phân tầng đa dạng hóa trong cơ cấu giai cấp nông dân.
- Xu hướng biến đổi trong thiết chế gia đình và xã hội ở nông thôn.

#### **Đảng và Nhà nước ....**

- Nhà nước đã tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và trợ giúp về điều kiện sản xuất, nâng cao kiến thức để người nghèo, hộ nghèo, vùng nghèo tự vươn lên thoát nghèo và cải thiện mức sống 1 cách bền vững đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện chính sách đặc biệt về trợ giúp đầu tư phát triển sản xuất, nhất là đất sản xuất; trợ giúp đất, nhà ở, nước sạch, đào tạo nghề và việc làm cho đồng bào nghèo trong các dân tộc thiểu số. Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích mạnh các DN đầu tư xây dựng nền kinh tế nông thôn...
- Cần nâng cao nhận thức trong xã hội đối với công cuộc xóa đói giảm nghèo, coi xóa đói giảm nghèo là trách nhiệm của toàn xã hội trong đó Nhà nước có vai trò rất quan trọng.
- Thực hiện chính sách an sinh xã hội.
- Thực hiện chiến lược an ninh về lương thực. Phải dự trữ lương thực đủ để cung cấp cho dân cư khi có thiên tai và các hiểm họa do thiên nhiên gây ra. An ninh lương thực không chỉ là cơ sở chống đói nghèo mà còn giúp cho quốc gia phát triển bền vững.
- Đầu tư các dự án có trọng điểm nhằm mục đích mở rộng sản xuất lương thực thiết yếu cho người dân.
- Cần chống tham nhũng, lãng phí 1 cách triệt để. Chính tham nhũng, lãng phí gây ra sự thiệt hại về tài sản của nhân dân và ngân sách nhà nước gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế- xã hội trong đó có việc chống đói giảm nghèo, thậm chí làm cho quốc gia ngày càng nghèo thêm.

### ĐỀ SỐ 3:

#### Câu 1: Thông tin đại chúng là gì? Đặc điểm và mối quan hệ giữa thông tin với công chúng ở nước ta hiện nay?

Lời giải:

##### **Thông tin đại chúng**

- Khái niệm TTĐC? TTĐC là những thông tin truyền đi một cách hệ thống thông qua các phương tiện kỹ thuật đến một đám đông công chúng rộng lớn và phân tán nhằm mục đích duy trì, củng cố hoặc thay đổi hành vi của các cá nhân hay của các nhóm công chúng.

- Hoạt động của hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình, ấn phẩm in, mạng máy tính... có tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ tới sự hình thành dư luận xã hội. điều đó thể hiện trên các phương diện sau:

+ Các phương tiện thông tin đại chúng cung cấp thông tin, truyền tải kịp thời và đầy đủ thông tin về các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội: việc đáp ứng nhu cầu và sở thích thông tin của công chúng được coi là những tiền đề cơ bản cho sự phát triển của hệ thống truyền thông đại chúng. Trên phương diện này, hệ thống truyền thông đại chúng ở đất nước ta đã có những bước tiến nổi bật trong những năm đổi mới. các chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm trở nên đa dạng, phong phú hơn, cập nhật hơn với các thông tin về đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, chính trị của đất nước; sự phản ánh của các thông tin cũng chân thực và khách quan hơn.

+ Các phương tiện thông tin đại chúng là diễn đàn ngôn luận công khai : ngày nay, trình độ dân trí của người dân được nâng cao. Các tầng lớp nhân dân cũng ngày càng tham gia rộng rãi hơn vào đời sống chính trị xã hội của đất nước. Trong bối cảnh đó, các phương tiện thông tin đại chúng có trách nhiệm truyền tải thông tin về các ý kiến phán xét, đánh giá, thái độ của công chúng đối với các sự kiện, hiện tượng, diễn ra trong đời sống xã hội. bằng cách này, công chúng sẽ có được cơ hội tham gia ngày càng tích cực và có trách nhiệm hơn vào quá trình chuẩn bị, thực hiện và giám sát và đánh giá các chủ trương, chính sách của đảng và Nhà nước cũng như các hoạt động cụ thể, thường xuyên của các tổ chức chính quyền.

+ Các phương tiện thông tin đại chúng điều chỉnh, định hướng sự phát triển của dư luận xã hội: hệ thống truyền thông đại chúng phải dành phần thích đáng cho việc đăng tải các thông tin được kiểm chứng và mang tính định hướng xây dựng. Đặc biệt, khi các sự việc, sự kiện diễn ra có tầm quan trọng và liên quan đến lợi ích của đất nước, của dân tộc, đụng chạm đến các giá trị chuẩn mực của xã hội cơ bản, khi đó định hướng thông tin phải phản ánh được quan điểm của Đảng và Nhà nước, ý kiến chính thức của cơ quan chức năng và phản ánh được sự phán xét, đánh giá chung của xã hội

##### **Mối quan hệ giữa thông tin với công chúng**

Quan hệ giữa thông tin đại chúng với công chúng là mối quan hệ tác động hữu cơ .Quan hệ này chịu ảnh hưởng từ hai phía:

- Ảnh hưởng bởi các thiết chế xã hội và công chúng tới HT thông tin, chẳng hạn: ảnh hưởng bởi chính trị, giai cấp hay trình độ của công chúng

Ví dụ: như người kém văn hoá, không biết đọc, biết viết...không tiếp thu đầy đủ lượng thông tin...

- Các phương tiện thông tin cũng ảnh hưởng đến công chúng
- Nếu các phương tiện thông tin hiện đại: Internet, truyền hình kỹ thuật số, báo điện tử... công chúng dễ nắm bắt, dễ tiếp thu và tiếp thông tin thu đầy đủ hơn và dễ cập nhật hơn.
- Nếu phương tiện thông tin lạc hậu, chẳng hạn hệ thống phát thanh ở địa phương, vùng sâu, xa, hải đảo ...lượng thông tin đến công chúng không thuận lợi, khó tiếp thu đầy đủ.
- Chẳng hạn: việc phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước ở vùng sâu, xa...là khó khăn, nhất là vùng còn thiếu điện trước kia ..
- Trình độ của công chúng cũng ảnh hưởng tới TTĐC.

**Câu 2: Thế nào là cơ cấu xã hội? Phân tích nội dung cơ bản của cơ cấu xã hội nghề nghiệp. Theo anh (chị) sự biến đổi của cơ cấu xã hội nghề nghiệp ở nước ta hiện nay có tác động gì đến việc lựa chọn và định hướng nghề nghiệp đối với học sinh phổ thông?**

Lời giải:

Cơ cấu xã hội là kết cấu và hình thức tổ chức bên trong của 1 hệ thống xã hội nhất định biểu hiện như là 1 thống nhất tương đối bền vững của các nhân tố, các mối liên hệ, các thành phần cơ bản nhất của hệ thống xã hội.

Nội dung cơ bản của CCXH nghề nghiệp: Được hình thành dựa trên sự phân công lao động xã hội, từ đó dẫn đến sự chuyên môn hóa lao động và ngành nghề -> sự xuất hiện của cơ cấu nghề nghiệp.

Nội dung: Nghiên cứu về các ngành nghề CN, NN, DV và tỉ trọng của nó.

Đặc trưng cơ cấu ngành nghề ở Việt Nam nông nghiệp là chủ yếu.

Sự biến đổi cơ cấu ngành nghề: NN->CN->DV.

-> lựa chọn và định hướng ngành nghề.

Do nhu cầu xã hội đã xuất hiện 1 số ngành nghề mới như quản lí văn phòng, thông tin thư viện, công tác xã hội, chứng khoán, bất động sản...

Ảnh hưởng đến việc lựa chọn ngành nghề đối với học sinh:

- Học sinh có nhiều lựa chọn hơn trong việc định hướng nghề nghiệp.
- Tạo ra nhiều việc làm hơn hay công việc sau khi ra trường.
- Thúc đẩy các học sinh có những sáng tạo hay tư duy đổi mới kịp thời đại để dần đưa nước ta có bước phát triển vượt bậc các quốc gia trong khu vực và nông thôn.

## ĐỀ SỐ 4:

### Câu 1: Trình bày khái niệm xã hội hoá? Môi trường xã hội hoá và quá trình xã hội hoá?

#### Lời giải:

#### **Khái niệm xã hội hoá**

- Xã hội hoá là quá trình cá nhân con người lĩnh hội một hệ thống nhất định những tri thức, giá trị, chuẩn mực cho phép cá nhân đó hoạt động như một thành viên của xã hội. Là quá trình con người tiếp nhận nền văn hoá, quá trình con người học cách đóng vai trò để gia nhập vào xã hội.

- Xã hội học là quá trình mà trong đó cá nhân học cách thức hành động tương ứng với vai trò của mình (N. Smelser).

- Xã hội học là một quá trình tương tác giữa người này và người khác, kết quả là một sự chấp nhận những khuôn mẫu hành động, và thích nghi với những khuôn mẫu hành động đó (Fichter).

#### **Các đặc điểm của xã hội hoá**

- Xã hội hoá là một quá trình hai mặt: Một mặt cá nhân chịu sự tác động của xã hội, mặt khác cá nhân với tính tích cực, sáng tạo của mình tác động trở lại đối với xã hội.

- Nội dung, cấp độ các cơ chế cụ thể của xã hội hoá mang tính lịch sử cụ thể. Chúng được quy định bởi cơ cấu kinh tế - xã hội của các xã hội đó. Xã hội hoá không phải là sự áp đặt cơ học một hình thái xã hội sẵn có cho cá nhân.

- Cá nhân vừa là khách thể vừa là chủ thể của quá trình xã hội hoá.

- Xã hội hoá kéo dài suốt đời và là quá trình tất yếu.

- Xã hội hoá luôn tuân thủ các khuôn mẫu hành vi của các nhóm khác nhau.

- Quá trình xã hội hoá diễn ra nhanh hay chậm là do sự tác động, ảnh hưởng của khung cảnh văn hoá, của gia đình và xã hội lên tác phong chứ không phải do yếu tố bẩm sinh (ảnh hưởng sinh lý, địa lý...).

- Quá trình xã hội hoá là không đều đối với mỗi người do sự đòi hỏi, yêu cầu của xã hội đối với mỗi người là không giống nhau, nó phụ thuộc nhiều vào khả năng xã hội của họ.

- Quá trình xã hội hoá diễn ra nhanh hơn nếu có sự khoan vùng, hạn chế sự lựa chọn, hoặc có sự định hướng.

- Xã hội hoá được thực hiện nhờ các thiết chế có sẵn như gia đình, nhà trường, các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các phương thức giao tiếp công cộng

#### *Môi trường xã hội hoá và quá trình xã hội hoá*

- Môi trường xã hội hoá

+ Môi trường xã hội hoá chính thức: Gia đình và nhà trường là những môi trường xã hội hoá đầu tiên và chính yếu. Nó ảnh hưởng mạnh đến suốt đời sống con người. Trong môi trường này, xã hội hoá của cá nhân diễn ra có hoạch định và có chủ định theo một chương trình và nội dung nhất định.

+ Môi trường xã hội hoá phi chính thức: là toàn bộ môi trường xã hội mà ở đó cá nhân sống và hoạt động. Cá nhân tự hấp thụ và sàng lọc những gì cần thiết cho mình và mức độ thực hiện chúng là khác nhau đối với các đối tượng khác nhau trong mỗi quan hệ xã hội chẳng chịt, đa dạng, phức tạp và khác nhau nhưng đều có cái chung.

- Quá trình xã hội hoá

+ Xã hội hoá trong giai đoạn thơ ấu

+ Xã hội hoá trong thời kỳ đến trường

+ Xã hội hoá trong thời kỳ lao động

+ Xã hội hoá trong thời kỳ sau lao động

## **Câu 2: Hãy phân tích cơ cấu xã hội và sự phân tầng ở đô thị sau đổi mới ở nước ta hiện nay?**

Lời giải:

*Cơ cấu xã hội và sự phân tầng xã hội tại đô thị trong thời kỳ đổi mới*

Một trong số những nhiệm vụ thực tiễn quan trọng của XHH đô thị là phải tiến hành các nghiên cứu, khảo sát để phản ánh một cách cụ thể và xác thực bối cảnh xã hội hiện thời của các đô thị. Bối cảnh xã hội này (hay còn gọi là thực trạng xã hội) phải bao hàm cả trạng thái tĩnh (cơ cấu xã hội) lẫn động thái (biến đổi xã hội) của xã hội đô thị. Cần phải tìm ra những vấn đề cơ bản nhất, then chốt nhất, để phản ánh được những nội dung cơ bản của bối cảnh xã hội và quá trình biến đổi xã hội của các đô thị trong giai đoạn hiện nay. Việt Nam có gần 30% dân số (khoảng gần 20 triệu người) sống trong các điểm dân cư đô thị. Có hai thành phố triệu dân và một mạng lưới chừng 500 thành phố, thị xã, thị trấn, khu công nghiệp lớn nhỏ.

Dự đoán đến năm 2010, tỷ lệ dân số đô thị nước ta sẽ đạt 30% với số dân đô thị khoảng trên 20 triệu người. Trong thời kỳ đầu thực hiện đổi mới, với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài và phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, sự phát triển các đô thị Việt Nam đang chịu nhiều tác động mạnh mẽ, cả bề rộng lẫn chiều sâu, cả về lượng lẫn về chất. Trước hết, tác động này có tác động hữu hiệu trong sự biến đổi cơ cấu xã hội, đặc biệt là cơ cấu xã hội nghề nghiệp, trong tương quan giữa các nhóm xã hội, trong sự nâng cao tính Di động xã hội của tầng lớp cư dân đô thị. Các dòng nhập cư từ nông thôn vào đô thị (lâu dài hoặc mùa vụ) đang có đà bùng nổ. Những dòng chảy lao động từ khu vực kinh tế quốc doanh sang khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (tư nhân) cũng gia tăng mạnh mẽ.

Ở đây, có sự hiện diện hai vấn đề: một bên là hệ quả tất yếu của quá trình đô thị hoá, và một bên là kết quả của việc thực hiện chính sách kinh tế - xã hội của đổi mới ở thời kỳ chuyển sang kinh tế thị trường, và sự chuyển đổi của cơ chế quản lý. Hiện tượng có liên quan đến vấn đề thứ hai là khá đặc thù trong các đô thị Việt Nam hiện nay, và có thể gọi là quá trình “thị dân hoá” cơ cấu xã hội đô thị. Các nghiên cứu XHH đô thị có thể góp phần dự báo xu hướng của những biến đổi quan trọng này và ảnh hưởng của chúng đến đời sống xã hội và bộ mặt của các đô thị Việt Nam trong những thập niên tới. Tuy nhiên, còn có một biểu hiện điển hình, tập trung hơn đã phản ánh rõ nét hơn tác động của các chính sách kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới tới sự biến đổi xã hội của các đô thị.

Từ giác độ XHH, nó đã vượt ra khỏi các cách tiếp cận truyền thống về cơ cấu xã hội, hay lấy cơ cấu giai cấp - xã hội làm trọng tâm vốn vẫn được sử dụng trước đây. Biểu hiện đó chính là sự phân tầng xã hội, hoặc phân hoá giàu - nghèo ngày một tăng trong dân cư đô thị.

Thực ra thì sự phân tầng xã hội cũng đã có tiềm tàng trong cơ chế quan liêu, bao cấp trước đây. Song chỉ dưới tác động của sự phát triển kinh tế thị trường trong những năm gần đây mới tạo thêm ngoại lực quan trọng cho sự phân tầng bột phát và trở thành phổ biến.

Bằng cách sử dụng hệ chỉ báo đánh giá mức sống, kết quả nghiên cứu đã cho phép mô tả về sự phân tầng xã hội, phân hoá giàu - nghèo đang diễn ra hiện nay ở một vài đô thị lớn. Sự thực là công cuộc đổi mới đã toạ ra nhiều vận hội, nhiều cơ may cho cá nhân và gia đình.

Song vào buổi ban đầu, không phải mọi cá nhân, mọi gia đình đều kịp nhận thức ra và hội đủ các điều kiện để tiếp nhận và khai thác các vận hội, hay cơ may đó. Một bộ phận dân cư do có được những điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi, nên đã có thể ổn định và gia tăng mức sống. Trong khi đó, một bộ phận khác không những không đủ điều kiện để khai thác các vận hội, và cơ may còn bị những điều kiện mới của sự chuyển đổi cơ chế làm cho hoàn cảnh sống của họ bị suy giảm đi so với trước. Kết quả là đã có sự gia tăng sự phân hoá giàu - nghèo với khoảng cách chênh lệch ngày càng lớn.

Trên một thang mức sống: giàu có (khá giả), trung bình khá, trung bình, trung bình kém và nghèo khổ, mẫu khảo sát cho ta cơ cấu phân tầng xã hội theo mức sống (tháp phân tầng).

Bên cạnh việc mô tả một “tháp phân tầng theo mức sống” xung quanh nó còn có hàng loạt vấn đề xã hội khác mà nhiều nhà nghiên cứu, khảo sát đã cố gắng nêu ra và làm sáng tỏ ít nhiều. Đó là các vấn đề như: sự nâng cao mức sống cho quảng đại dân cư đô thị trong 5 năm gần đây và các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự gia tăng này. Sự giảm sút tương đối mức sống của một bộ phận người lao động ở “đáy” tháp phân tầng, là đặc trưng kinh tế - xã hội của các nhóm “đỉnh” và “đáy” của tháp phân tầng hay là sự nhận diện về tầng lớp trung lưu và thượng lưu mới cũng như tầng lớp dân nghèo thành thị hiện nay; là sự phản ứng của các nhóm xã hội đối với một số lĩnh vực chính sách quan trọng trong thời kỳ đổi mới ...

Tất cả những hiện tượng, những vấn đề được các nhà nghiên cứu, khảo sát XHH lật xới lên cho ta thấy hình bóng khá rõ của những biến đổi trong cơ cấu xã hội, là sự phân tầng đô thị trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Nó giúp cho việc nhận diện bối cảnh xã hội hiện thời từ nhiều góc độ và từ đó hình thành nên các chính sách, giải pháp phù hợp với thực tiễn đang phát triển với nhịp độ ngày càng gia tăng tại các đô thị lớn ở nước ta.

**ĐỀ SỐ 5:**

**Câu 1: Thông tin đại chúng có vai trò như thế nào đối với đời sống phát triển kinh tế- xã hội ở nước ta hiện nay? Ý nghĩa của việc nghiên cứu TTĐC?**

Lời giải:

***Vai trò của thông tin đại chúng***

- Cung cấp cho các cá nhân những tin tức cần thiết về tình hình KT-CT-XH ...của đất nước  
Ví dụ: qua Internet, nghe thời sự ...biết được tình hình phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, địa phương...

- Giúp cho việc trao đổi giữa cá nhân này với cá nhân khác một cách nhanh chóng, thuận tiện trên các lĩnh vực, các địa bàn của cả nước

Ví dụ: Internet, truyền hình trực tiếp, báo điện tử...

- Giúp cho các cá nhân tiếp nhận những vấn đề mà DLXH quan tâm.

Ví dụ: các vấn đề việc làm, giá cả, sự chuyển đổi định hướng giá trị, thay đổi lối sống của một bộ phận thanh, thiếu niên hiện nay...mà hiện nay DLXH đang quan tâm trên các diễn đàn của HTTTĐC

- Giúp cho Đảng, nhà nước, các cơ quan quản lý các ngành chức năng nhận thức được nguyện vọng, tâm tư của quần chúng nhân dân, qua đó làm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với công chúng

Ví dụ: qua truyền hình trực tiếp, thời sự, báo ...có thể biết được đời sống hiện tại của người dân, ý nguyện của quần chúng nhân dân...

**Câu 2: Địa vị xã hội là gì? Các yếu tố tạo nên địa vị xã hội? Tại sao nói địa vị xã hội càng cao thì vai trò, trách nhiệm của cá nhân đó càng lớn? Hãy giải thích hiện tượng trong nền kinh tế thị trường hiện nay ở nước ta lại có hiện tượng xung đột về địa vị xã hội của các cá nhân?**

Lời giải:

Địa vị xã hội là một khái niệm khá trừu tượng. Mọi người đều có địa vị xã hội của mình, tùy theo quan niệm chung của xã hội mà gọi đó là địa vị cao hay thấp.

Địa vị xã hội có thể hiểu rộng ra ở nhiều lĩnh vực, một người có địa vị xã hội là một người được nhiều người biết đến và có sức ảnh hưởng đối với người khác, với cộng đồng.

Hiểu một cách đơn giản, người có địa vị xã hội, là người có chức vụ, quyền hạn (người lãnh đạo, quản lý) trên mọi lĩnh vực trong xã hội như:

- Kinh tế (hoạt động sản xuất kinh doanh): Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng, Phó phòng ban, ngành... Nhà nước hay tư nhân. Vậy người mà bạn nêu trên là có địa vị xã hội đấy.

- Chính trị, xã hội : Những người lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức chính trị, xã hội thuộc bộ máy Nhà nước hay các tổ chức đoàn thể xã hội khác. Về bộ máy Nhà nước như: chủ tịch nước, bộ trưởng,... còn các tổ chức xã hội như: chủ tịch mặt trận Tổ quốc Việt nam, Chủ tịch hội Liên hiệp phụ nữ Việt nam...

Các yếu tố tạo địa vị xã hội (nguồn gốc của địa vị xã hội)

- Yếu tố khách quan (tuổi tác, nghề nghiệp, đẳng cấp, dòng dõi...)
- Yếu tố chủ quan (năng lực cá nhân, tài sản...)

### **Câu 3: Hãy phân tích những nội dung nghiên cứu của XHH đô thị? Quá trình đô thị hoá ở Việt Nam?**

*Lời giải:*

#### **Đối tượng**

- Xã hội học đô thị là một chuyên ngành của xã hội học nghiên cứu về nguồn gốc, bản chất và quy luật chung cho sự phát triển và hoạt động của đô thị như một hệ thống các mối quan hệ xã hội đặc trưng cho một kiểu cư trú tập trung cao trên một lãnh thổ hạn chế.

#### **Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu tất cả các lĩnh vực thuộc xã hội học trên địa bàn thành thị như: gia đình, tôn giáo, đời sống, dân tộc, dư luận xã hội,... cũng như những vấn đề xã hội khác.
- Xã hội học đô thị nghiên cứu cơ cấu phân bố dân cư trên địa bàn đô thị. Đô thị hiện nay bao gồm những đơn vị lãnh thổ như “phường” - là nơi dân cư đô thị sinh sống, mua bán, giải trí, học tập... và có khi còn là nơi lao động, làm việc, chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ phường.
- Xã hội học đô thị nghiên cứu các giai cấp, các tầng lớp, các nhóm xã hội hợp thành cộng đồng dân cư đô thị và mối quan hệ qua lại giữa chúng.
- Xã hội học đô thị nghiên cứu quá trình đô thị hoá, biểu hiện và thực chất của quá trình đó, sự ảnh hưởng của nó đối với các quá trình kinh tế xã hội.

#### **Quá trình Đô thị hóa ở Việt Nam:**

- Thời kỳ phong kiến (1858 trở về trước): chủ yếu là các trung tâm hành chính và trung tâm thương mại, xây dựng trên các thành lũy, lâu đài của các vua chúa.
- Thời kỳ thuộc địa (1858 - 1954): trung tâm đô thị chủ yếu là do thực dân pháp xây dựng, thời kỳ này được đánh giá là các trung tâm đô thị mọc lên khá nhiều, các cư dân đô thị phát triển mạnh do thu hút từ bên ngoài vào.
- Thời kỳ 1955 - 1975: Miền Bắc giải phóng, các trung tâm đô thị phát triển, lượng dân cư tăng lên vài chục lần. Miền Nam...
- Thời kỳ từ 1975 đến nay: mạng lưới đô thị được phủ rộng khắp.. mật độ dân cư ở các đô thị tăng nhanh, nguyên nhân do lực đẩy, lực hút ( cơ hội trong đô thị) -> thực trạng đặt ra các vấn đề nhà ở, môi trường, quy hoạch đô thị.